

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

Khối ngoại mua ròng trở lại

Chỉ số mở cửa phiên giao dịch với gap tăng 8.84 điểm sau đà tăng của phiên trước đó. Khối ngoại tiếp tục có phiên mua ròng thứ 2 liên tiếp đã giảm sức ép bán lên chỉ số VN-Index. Đà tăng có sự lan tỏa giữa nhiều nhóm ngành và thanh khoản thị trường có sự cải thiện so với các phiên trước.

Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index tăng 14.71 điểm (+0.86%), đạt 1,731.77 điểm; HNX-Index tăng 0.80 điểm (+0.31%), đạt 259.67 điểm. Thanh khoản toàn thị trường trong phiên tăng của chỉ số có sự cải thiện, thanh khoản đạt trên mức trung bình 20 phiên, đạt 30.4 nghìn tỷ đồng, tương ứng với 916 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại mua ròng mạnh 3,798 tỷ đồng, trong đó giá trị bán ròng lớn nhất là VPL, MBB và VPB. Ngược lại, VIC, VCB và FPT là những cổ phiếu bán ròng tiêu biểu.

CTG (+6.01%), BID (+4.21%), VCB (+2.26%) là ba cổ phiếu đã nâng đỡ thị trường. Ở chiều ngược lại, VIC (-2.04%), VPL (-3.66%), GAS (-2.42%) là ba mã cổ phiếu đã gây áp lực lên thị trường trong phiên hôm nay.

Vận tải, Thương mại và Viễn thông và là các nhóm ngành ảnh hưởng tích cực nhất đến thị trường trong phiên hôm nay. Các mã tiêu biểu là ACV, AIG và VGI.

Góc nhìn kỹ thuật: Đà phục hồi lan tỏa thay vì chỉ tập trung vào 1 số cổ phiếu (như VIC, VRE, VHM), thanh khoản cải thiện nhẹ và tập trung vào nhóm ngân hàng, bán lẻ trong phiên. Nước ngoài có tuần mua ròng hiếm hoi kể từ tháng 07/2025. Với dấu hiệu tích cực hiện tại, chúng tôi kỳ vọng VN-Index quay về test lại 1,750-1,800 trong các tuần giao dịch tới.

Ở trường hợp tích cực: Thị trường đã phục hồi tích cực và vượt lên trên 1,700 (tạm thời thoát khỏi sideway 1,600-1,700 điểm) với thanh khoản cải thiện, độ rộng thị trường tốt lên cùng sự quay lại của khối ngoại. Chúng tôi cho rằng thị trường sẽ gặp lực cản nhất định khi quay lại đỉnh cũ và giằng co quanh 1,750-1,7800 trước khi đóng tiền cải thiện sau khi Đại hội Đảng đầu 2026 kết thúc. Với mục tiêu tăng trưởng kinh tế 2 chữ số cho 2026 và tăng trưởng lợi nhuận toàn thị trường hơn 18%, chúng tôi kỳ vọng VN-Index có thể tiến tới vùng 1,900-2000 cho năm 2026.

Ở trường hợp tiêu cực: Đà giảm tiếp tục gia tăng với khối lượng giao dịch lớn dần theo chiều giảm, không xuất hiện lực bắt đáy quanh ngưỡng 1,550 - 1,580 điểm. Thị trường khi đó có thể tiếp tục hướng tới vùng hỗ trợ 1,500 và các vùng giá thấp hơn để kiểm định.

Chiến lược: Nhà đầu tư theo trường phái trading có thể quan sát phân ứng thị trường quanh vùng 1,650 - 1,700, nếu những phiên điều chỉnh không làm chỉ số rời khỏi kênh sideway thì đây có thể là cơ hội tốt để nhà đầu tư theo trường phái này giải ngân trở lại. Nhà đầu tư theo trường phái đầu tư trung và dài hạn có thể bắt đầu giải ngân từng phần tại các nhóm cổ phiếu có kết quả kinh doanh tốt và chiết khấu đủ hấp dẫn như nhóm ngành ngân hàng, tài chính, vật liệu xây dựng... Dựa trên số liệu lịch sử, số lượng mã chứng khoán giao dịch trên MA50 quanh vùng 30-40% thường cho thấy đây là đáy của thị trường, hiện tại chỉ số này đang ở mức (39% - hàm ý nhiều mã cổ phiếu đã chiết khấu sâu).



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam (tỷ đồng)

Index	Giá	%1D	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,732	0.9	7.1	38.6	16.7	2.0	7,600,316
VN30 Index	1,972	1.1	6.2	50.6	16.7	2.3	5,369,437
VN Midcap	2,311	1.1	1.4	23.8	15.6	1.6	1,218,583
VN Smallcap	1,520	0.8	-0.3	8.2	13.3	1.0	285,447
HNX Index	260	0.3	0.2	15.3	22.6	1.4	407,828
UpCom	120	0.4	4.8	30.0	13.4	1.8	907,958

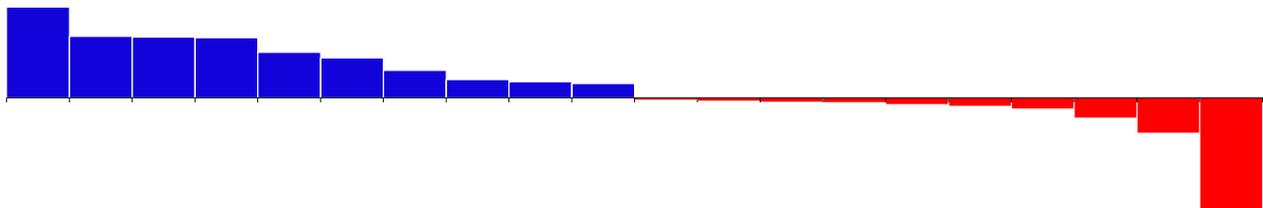
Nhóm ngành (tỷ đồng)

Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	5.7	21.1	31.0	1.4	35.2	4.5	170,398
Bảo hiểm	2.7	-1.3	3.5	3.5	16.0	1.6	52,947
Bất động sản	-1.0	80.4	184.7	189.0	39.6	3.1	1,947,286
CNTT	0.1	-9.6	-25.3	-21.1	21.0	4.4	181,152
Dầu khí	-0.9	0.3	-5.0	-8.8	20.2	2.2	58,443
Dịch vụ tài chính	0.8	14.2	27.2	32.0	23.2	1.8	245,601
Tiền ích	-1.5	0.6	-0.1	0.2	19.2	1.9	289,079
Du lịch và Giải trí	0.0	50.1	64.5	70.1	21.6	16.2	213,937
Hàng & DV CN	0.5	5.3	22.1	24.3	16.0	1.9	177,941
Hàng CN & Gia dụng	-0.1	6.0	-8.0	-5.7	13.4	1.7	56,887
Hóa chất	0.1	-4.3	-7.7	-6.2	19.8	1.8	213,676
Ngân hàng	3.0	15.1	25.0	29.0	10.9	1.8	2,653,172
Ô tô và phụ tùng	-0.2	-3.1	17.4	22.4	21.6	1.4	17,133
Tài nguyên Cơ bản	1.1	12.0	14.1	16.8	18.4	1.6	253,068
Thẩm mỹ & Đồ uống	0.6	9.6	9.3	10.3	21.8	2.8	474,821
Truyền thông	-0.2	-4.1	-5.7	29.1	18.0	1.4	2,774
Xây dựng và Vật liệu	0.8	12.9	23.6	29.2	20.3	1.7	157,684
Y tế	0.5	1.9	-1.7	0.1	18.5	2.2	39,809

Tiền tệ và hàng hóa

Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.	
Dollar index	99	-0.2	-0.5	-0.7	1.0	-8.6	-6.8
USD/JPY	156	-0.2	-0.5	0.9	5.1	-1.0	4.0
USD/CNY	7	-0.1	-0.2	-0.8	-1.1	-3.2	-3.0
KRW/USD	1,466	-0.2	-0.2	2.5	5.5	-0.4	2.6
EUR/USD	1	-0.2	-0.4	-1.1	0.2	-11.1	-9.7
USD/VND	26,371	0.0	0.0	0.2	-0.1	3.5	3.8
Dầu thô	59	0.8	2.0	-3.2	-7.6	-17.6	-15.5
Xăng	237	29.5	27.6	23.7	17.8	18.4	20.8
Khí đốt	5	2.1	11.7	15.8	61.3	36.0	62.4
Than	109	-0.3	-2.4	-1.0	0.0	-13.4	-19.5
Vàng	4,201	-0.1	0.9	5.0	18.0	60.1	58.9
Thép cuộn	3,314	0.0	0.3	-0.7	-2.4	-4.5	-7.1

Đóng góp vào VN Index



CTG (6.01%)	BID (4.21%)	VPB (4.67%)	VCB (2.26%)	MBB (4.25%)	MWG (5.88%)	TCB (2.05%)	LPB (4.59%)	MSN (2.54%)	ACB (2.09%)	PGV (-2.03%)	SAB (-0.95%)	VNM (-0.62%)	VRE (-1.15%)	GEE (-1.57%)	KSF (-2.51%)	VJC (-1.79%)	GAS (-2.42%)	VPL (-3.66%)	VIC (-2.04%)
-------------	-------------	-------------	-------------	-------------	-------------	-------------	-------------	-------------	-------------	--------------	--------------	--------------	--------------	--------------	--------------	--------------	--------------	--------------	--------------

[Analyst]

Nhi Nguyen

(84-28) 6299 - 8000

nhi.ntt@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV để cập nhật báo cáo mới nhất



Quét mã QR hoặc click để theo dõi

Điểm tin thị trường

Tin tức nổi bật

- VHC – Thủy sản:** Tháng 10/2025, doanh thu của Vinh Hoàn đạt 1,076 tỷ đồng, giảm 11% so với cùng kỳ; doanh thu tại Trung Quốc giảm 47% còn 77 tỷ đồng, Mỹ giảm 18% còn 360 tỷ đồng, châu Âu giảm 0.4% còn 181 tỷ đồng.
- VPB – Ngân hàng:** VPBank chính thức tham gia nền tảng thanh toán xuyên biên giới GTPP do KOTRA và NHN KCP phát triển, giúp chuẩn hóa quy trình giao dịch quốc tế, tăng tự động hóa và giảm chi phí với mức phí 1.5%.
- FPT – Công nghệ:** FPT Telecom sẽ trình cổ đông miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023-2028, trong đó có ông Nguyễn Trọng Trung từ GELEX được đề cử. SCIC đã chuyển giao 50.2% vốn Nhà nước cho Bộ Công an ngày 16/7/2025.
- TNG – Thời trang:** TNG ước tính doanh thu 11 tháng đầu năm 2025 đạt 7,994 tỷ đồng, tăng 10% so với cùng kỳ và tương đương 99% kế hoạch năm, thiết lập mức cao nhất trong lịch sử hoạt động.
- FMC – Thủy sản:** Doanh thu hợp nhất tháng 11/2025 của Sao Ta đạt 16.16 triệu USD, giảm 12% so với cùng kỳ; sản lượng tôm giảm 9% còn 1,490 tấn, nông sản thành phẩm giảm 69% còn 29 tấn.
- BCM – Khu công nghiệp:** Becamex Group dự kiến góp thêm 360 tỷ đồng vào Becamex Bình Phước và 80 tỷ đồng vào Becamex Bình Định thông qua mua tổng cộng 44 triệu cổ phần với giá 10,000 đồng/cổ phần từ nguồn phát hành trái phiếu.
- TPB – Ngân hàng:** TPBank triển khai chính sách giảm lãi suất cho khách hàng cá nhân và doanh nghiệp tại miền Bắc và miền Trung bị ảnh hưởng bởi bão lũ với tổng hạn mức hỗ trợ 4,000 tỷ đồng, áp dụng đến hết ngày 31/1/2026.
- GMD – Vận tải biển:** SSJ Consulting đăng ký bán 10 triệu cổ phiếu GMD từ ngày 8/12/2025 đến 31/12/2025, dự kiến giảm tỷ lệ sở hữu tại Gemadept từ 6.96% xuống 4,62%.
- REE – Công nghiệp:** Bất động sản REE chỉ bán thành công 573,000 cổ phiếu SGR trên tổng số hơn 3.05 triệu cổ phiếu đã đăng ký từ 31/10 đến 28/11/2025, tương ứng gần 19% do giá giao dịch chưa đạt kỳ vọng.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - CTG

CTG – Ngân hàng: Chính phủ yêu cầu đẩy nhanh tăng vốn cho Big3, trong đó VietinBank sẽ phát hành gần 2.4 tỷ cổ phiếu trả cổ tức tỷ lệ 44.64% vào ngày 18/12/2025, dự kiến tăng vốn điều lệ lên gần 77,670 tỷ đồng.



Xu hướng dòng tiền

Luận chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)							
STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	12/2/2025	12/3/2025	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên	
1	Bán lẻ	145.0	561	1,846	753		
2	Ngân hàng	69.1	4,649	8,108	4,796		
3	Y tế	38.4	64	99	72		
4	Thực phẩm và đồ uống	24.9	1,610	2,117	1,695		
5	Bảo hiểm	22.6	48	47	38		
6	Công nghệ Thông tin	22.3	572	653	534		
7	Hóa chất	11.1	490	458	412		
8	Xây dựng và Vật liệu	8.1	1,046	1,020	944		
9	Tài nguyên Cơ bản	2.9	902	732	712		
10	Truyền thông	1.6	14	10	10		
11	Dầu khí	-6.9	411	396	425		
12	Bất động sản	-7.2	3,868	3,103	3,343		
13	Ô tô và phụ tùng	-9.6	44	36	40		
14	Dịch vụ tài chính	-17.7	2,981	2,268	2,756		
15	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-20.0	1,303	1,048	1,311		
16	Hàng cá nhân & Gia dụng	-24.6	224	120	159		
17	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-27.7	299	192	265		

Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần									
Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	%1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (tỷ đồng)	Xu hướng
CTG	VietinBank	Ngân hàng	52,000	6.0	6.3	38.7	200	1,162.9	
MBB	MBBank	Ngân hàng	24,550	4.2	5.6	49.9	126	1,366.5	
MWG	Thế giới di động	Bán lẻ	84,700	5.9	5.6	40.9	107	1,260.4	
MSN	Tập đoàn Masan	Thực phẩm và đồ uống	80,600	2.5	2.5	15.1	113	978.5	
VCB	Vietcombank	Ngân hàng	58,900	2.3	1.4	-2.7	49	361.1	
SHB	SHB	Ngân hàng	17,350	2.1	3.9	120.4	9	1,400.4	
TCH	Techcombank	Ngân hàng	34,900	2.0	3.1	45.3	7	562.3	
VHM	Vinhomes	Bất động sản	106,800	0.0	4.6	167.0	(7)	475.9	
VCI	Chứng khoán Vietcap	Dịch vụ tài chính	34,650	1.9	0.7	5.1	(17)	245.2	
GEX	Tập đoàn Gelex	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	46,050	0.1	-4.6	162.0	(16)	386.1	
VIX	Chứng khoán VIX	Dịch vụ tài chính	24,300	-0.6	-0.8	159.0	(17)	763.7	
VND	Chứng khoán VNDIRECT	Dịch vụ tài chính	19,000	1.6	1.1	55.6	(62)	192.3	
DIG	DIC Corp	Bất động sản	20,200	1.0	-2.7	23.6	(75)	127.1	
SSI	Chứng khoán SSI	Dịch vụ tài chính	32,350	0.2	-4.9	27.3	(40)	713.2	
HPG	Hòa Phát	Tài nguyên Cơ bản	26,800	1.1	-1.1	20.7	(59)	573.4	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần									
Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	%1W	%YTD	% Thay đổi KLGĐ	Khối lượng giao dịch	Xu hướng
GEE	Thiết bị điện GELEX	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	219,500.0	-1.6	12.9	667.9	3.4	125.70	
DPG	Tập đoàn Đạt Phương	Xây dựng và Vật liệu	43,350.0	1.3	-3.1	50.8	5.0	47.65	
HHP	Giấy Hoàng Hà Hải Phòng	Tài nguyên Cơ bản	11,900.0	2.6	-2.1	44.2	10.2	10.70	
BFC	Phân bón Bình Điền	Hóa chất	43,850.0	-0.1	0.8	8.9	2.2	42.25	
DGW	Thế Giới Số	Bán lẻ	44,700.0	3.7	2.9	11.2	1.1	41.25	
HVH	Đầu tư và Công nghệ HVC	Xây dựng và Vật liệu	13,450.0	0.4	0.4	47.9	2.5	13.55	
CIG	Xây dựng COMA 18	Xây dựng và Vật liệu	9,180.0	-0.9	0.3	12.6	1.8	9.30	
CKG	Xây dựng Kiên Giang	Bất động sản	11,250.0	0.4	-2.2	-35.3	-4.8	12.40	
RYG	Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia	Xây dựng và Vật liệu	10,400.0	-1.0	-5.5	-30.0	-6.9	11.00	
TDP	Công ty Thuận Đức	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	32,150.0	-0.2	14.8	-2.0	-3.5	33.20	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)				Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)			
Top bán ròng		Top mua ròng		Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
(123.86)	VIC	VPL	6,556.48	12/3/2025	6,428.4	2,782.3	3,646.1
(116.91)	VCB	MBB	2	12/2/2025	3,308.9	2,672.4	636.5
(92.11)	FPT	VPB	1	12/1/2025	2,599.4	2,897.9	-298.5
(86.56)	HPG	CTG		11/28/2025	2,431.8	2,096.0	335.8
(68.07)	ACB	MWG		11/27/2025	2,575.3	2,593.5	-18.2
(39.82)	GEX	SHB		11/26/2025	3,403.9	2,776.4	627.5
(38.41)	VHM	VNM		11/25/2025	2,353.6	2,716.4	-362.7
(36.75)	CII	FRT		11/24/2025	1,735.2	2,888.5	-1,153.3
(34.77)	VPI	TPB		11/21/2025	2,474.1	3,059.1	-585.0
(33.02)	VIX	GMD		11/20/2025	2,334.0	2,040.1	293.9
				11/19/2025	1,879.5	2,530.7	-651.1
				11/18/2025	2,749.7	2,796.6	-46.9
				11/17/2025	2,037.5	2,945.3	-907.9
				11/14/2025	2,109.8	2,782.3	-672.4
				11/13/2025	2,581.6	3,551.4	-969.8
				11/12/2025	2,253.5	2,634.5	-381.0

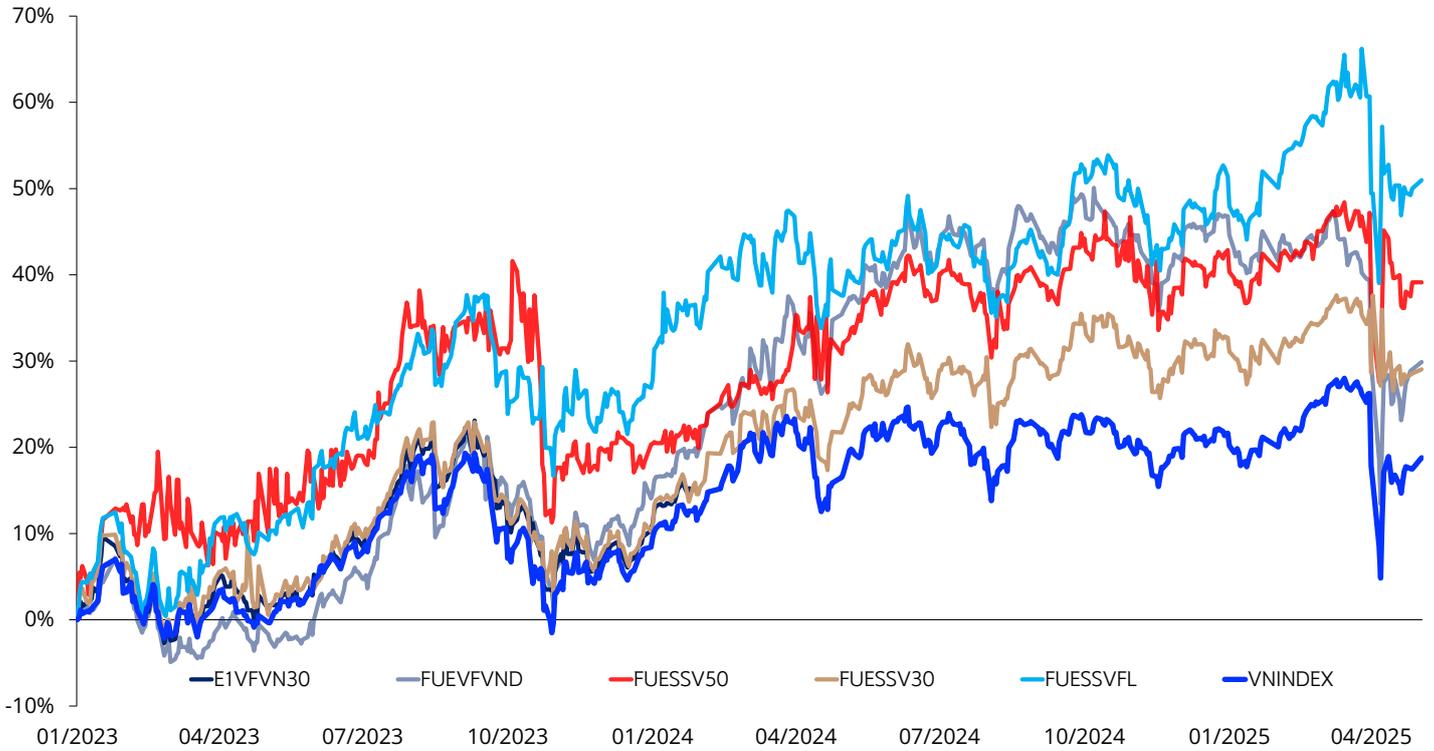
Nguồn: Filipro

Chứng chỉ quỹ ETF

Thông kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFN30	34,950	1.6%	5.3%	48.9%	172,100	6.0	
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	28,500	0.0%	-1.7%	41.8%	6,600	0.2	
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	30,380	2.5%	0.9%	37.5%	67,500	2.0	
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFN30	38,520	1.7%	-1.0%	14.9%	138,700	5.3	
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	25,900	0.9%	0.4%	44.5%	19,500	0.5	
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	24,610	1.9%	2.7%	47.4%	30,600	0.7	
7	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	24,000	0.8%	6.2%	47.4%	7,100	0.2	
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	13,090	0.8%	0.8%	54.0%	2,000	0.0	
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	13,380	2.1%	6.3%	49.2%	14,400	0.2	
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	15,000	0.3%	3.4%	25.0%	5,700	0.1	
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	17,320	2.0%	0.5%	32.2%	100	0.0	
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	16,140	2.3%	-1.3%	14.0%	800	0.0	
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	15,350	2.6%	3.7%	29.9%	6,700	0.1	
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND	14,000	n.a	-2.8%	11.4%	0	n.a	
15	Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	n.a	n.a	0.0%	n.a	0	n.a	
16	An Binh Fund VN Diamond	FUEABVND	11,500	0.0%	-1.7%	19.8%	0	n.a	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thông kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30TR	241.4	236,764	(275,731)	52.7	18.1	1.0	1.74	2.3	14.4	60.1
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	VNX50IX	5.4	-	-	45.8	23.1	0.8	1.81	1.6	12.2	52.3
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	19.0	8,883	19,029	44.7	24.2	1.0	2.07	1.5	9.3	84.1
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	497.6	41,015	20,393	18.7	21.3	1.0	1.94	2.1	13.0	78.5
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	0.013	-	-	47.7	19.9	0.9	1.68	2.0	13.5	49.2
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	8.3	4,603	11,795	51.0	21.6	0.8	1.70	2.3	14.8	66.6
7	MAFN VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	33.6	(2,156)	(232,801)	52.0	20.5	1.0	1.62	2.2	14.3	72.7
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	7/28/2021	VN100	1.9	-	-	60.4	55.3	1.0	1.65	2.0	13.4	51.9
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	95.3	(27,433)	(23,857)	52.9	23.1	0.9	1.78	1.8	11.3	58.9
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VNMidcap	13.3	-	(40,253)	29.3	25.1	0.8	1.41	1.7	14.9	39.5
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	10.8	-	(50,934)	37.8	25.1	0.9	1.97	1.4	8.8	71.1
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	12.3	(1,566)	(27,892)	17.9	23.1	1.0	2.03	2.0	12.7	84.1
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPTF	5/25/2023	VNX50	n.a	-	-	33.5	36.0	0.6	n.a	n.a	n.a	n.a
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	KIMF	4/24/2024	VNX50	2.9	n.a	n.a	14.6	25.0	1.0	1.99	1.9	12.4	81.7
15	Bao Viet Fund VN Diamond	BVF	8/11/2023	VN30	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
16	An Binh Fund VN Diamond	ABF	8/16/2024	VN30	n.a	n.a	n.a	15.0	n.a	0.8	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg

SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongsongpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
18th Floor, The Mett Tower, 15 Tran Bach Dang Street, Thu Thiem
Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward,
Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lý nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyển bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền © 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.